

**TỜ TRÌNH**

**Về việc trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao của Người quản lý Công ty thực hiện năm 2017 và Kế hoạch năm 2018**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-NĐQN-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2017 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh năm 2017.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh (Công ty) phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao của Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành (Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng), Ban kiểm soát Công ty (sau đây gọi là Người quản lý Công ty) thực hiện năm 2017 và Kế hoạch năm 2018, cụ thể như sau:

**1. Quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao của Người quản lý Công ty năm 2017**

Trên cơ sở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD), mức lợi nhuận năm 2017 của Công ty, đối chiếu với các quy định hiện hành, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng Cổ đông Công ty phê duyệt quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao của Người quản lý Công ty năm 2017 với mức tăng thêm là 15,9% Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch, tương ứng với mức tăng thêm khi quyết toán Quỹ tiền lương thực hiện của Người lao động (theo quy định của Nghị định 53/2016/NĐ-CP và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH thì với mức lợi nhuận này tỷ lệ tăng tối đa là 20%). Cụ thể:

Bảng 1

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Chức danh	Số người	Kế hoạch 2017		Thực hiện 2017	
			Mức tiền lương, thù lao ng/tháng	Cả năm	Mức tiền lương, thù lao ng/tháng	Cả năm
<b>I. Người quản lý chuyên trách</b>						
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	46.500	558.000	53.893	646.722
2	Tổng giám đốc	1	44.700	536.400	51.807	621.687
3	Trưởng BKS chuyên trách	1	41.900	502.800	48.562	582.745
4	Phó Tổng giám đốc	2	39.600	950.400	45.896	1.101.513
5	Kế toán trưởng	1	36.300	435.600	42.071	63.107

<b>II. Người quản lý không chuyên trách</b>						
1	Thành viên HĐQT	5	7.920	475.200	9.179	550.756
2	Thành viên BKS	4	7.920	380.160	9.179	440.605
<b>Tổng cộng</b>		<b>15</b>				<b>4.007.138</b>

(Ghi chú: Chức danh Kế toán trưởng bổ nhiệm từ 16/11/2017)

1.1. Quỹ tiền lương, thù lao của Người quản lý Công ty thực hiện năm 2017 là 4.007.138.190 đồng (Bốn tỷ, không trăm linh bảy triệu, một trăm ba mươi tám nghìn, một trăm chín mươi đồng).

1.2. Quỹ tiền thưởng An toàn điện thực hiện năm 2017 là: 318.229.000 đồng (Ba trăm mười tám triệu, hai trăm hai mươi chín nghìn đồng).

\* Tổng cộng: 4.325.367.190 đồng (Bốn tỷ, ba trăm hai mươi năm triệu, ba trăm sáu mươi bảy nghìn, một trăm chín mươi đồng).

## 2. Kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao của Người quản lý Công ty năm 2018

Công ty vận dụng Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 để lập Kế hoạch tiền lương, thù lao của Người quản lý Công ty.

Trên cơ sở tương quan về lợi nhuận giữa Kế hoạch SXKD năm 2017 và dự kiến Kế hoạch SXKD năm 2018 của Công ty, Hội đồng quản trị xây dựng Quỹ tiền lương, thù lao của Người quản lý Công ty năm 2018, cụ thể như sau:

Bảng 2

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Chức danh	Số người	Khung tiền lương, thù lao cơ bản	Hệ số điều chỉnh theo lợi nhuận	Kế hoạch 2018	
					Mức tiền lương, thù lao ng/tháng	Cả năm
<b>I. Người quản lý chuyên trách</b>						
1	Chủ tịch HĐQT	1	27.000	1,821	49.200	590.400
2	Tổng Giám đốc	1	26.000	1,821	47.300	567.600
3	Trưởng ban kiểm soát	1	24.000	1,821	43.700	524.400
4	Ủy viên HĐQT	1	23.000	1,821	41.900	502.800
5	Phó Tổng Giám đốc	2	23.000	1,821	41.900	1.005.600
6	Kế toán trưởng	1	21.000	1,821	38.200	458.400
<b>II. Người quản lý không chuyên trách</b>						
1	Thành viên HĐQT	4	4.600	1,821	8.400	403.200
2	Thành viên BKS	4	4.200	1,821	7.600	364.800
<b>Tổng cộng</b>		<b>15</b>				<b>4.052.400</b>

2.1. Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của Người quản lý Công ty là: 4.052.400.000 đồng (Bốn tỷ, không trăm năm mươi hai triệu, bốn trăm nghìn đồng).

2.2. Quỹ tiền thưởng An toàn điện kế hoạch là: 434.419.104 đồng (Bốn trăm hai mươi bảy triệu, tám trăm linh bảy nghìn, chín trăm linh tư đồng).

\* Tổng cộng: 4.486.819.104 đồng (Bốn tỷ, bốn trăm tám mươi sáu triệu, tám trăm mười chín nghìn, một trăm linh tư đồng).

### 2.3. Ghi chú:

- Mức tiền lương, thù lao của từng chức danh Người quản lý năm 2018 giảm so với thực hiện năm 2017 do lợi nhuận kế hoạch 2018 (350,7 tỷ đồng) thấp hơn lợi nhuận thực hiện năm 2017 (817,4 tỷ đồng, chưa bao gồm CLTG). Tuy nhiên, tổng quỹ tiền lương, thù lao năm 2018 cao hơn năm 2017 là do: i) Thời gian trả lương cho chức danh Kế toán trưởng năm 2017 là 1,5 tháng (bổ nhiệm ngày 16/11/2017), còn trong năm 2018 là 12 tháng; ii) Năm 2018, Công ty bổ sung chức danh thành viên HĐQT chuyên trách (năm 2017 không có).

- Trường hợp có sự biến động (tăng hoặc giảm) số lượng Người quản lý Công ty hoặc do thay đổi tính chất chuyên trách/kiêm nhiệm so với thời điểm xác định Quỹ tiền lương kế hoạch thì Hội đồng quản trị Công ty thông qua việc điều chỉnh (tăng hoặc giảm) Quỹ tiền lương theo biến động (tăng hoặc giảm) số lượng thành viên Người quản lý Công ty hoặc tính chất chuyên trách/kiêm nhiệm, báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty.

- Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện sẽ được quyết toán trên cơ sở kết quả thực hiện chỉ tiêu SXKD thực hiện so với kế hoạch năm 2018. Trường hợp lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch được giao, Đại hội đồng cổ đông Công ty sẽ phê duyệt điều chỉnh tăng Quỹ tiền lương, thù lao so với kế hoạch theo quy định của Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, quyết định./.

Nơi nhận: 

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS Cty;
- Lưu: VT, TK.HĐQT, TCNS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
ỦY VIÊN**



**Lê Duy Hạnh**

